

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/DS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2017.

V/v tranh chấp Hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

2. Ông Nguyễn Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2017 về “*Tranh chấp Hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXX-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X - sinh năm: 1952; địa chỉ: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc V - sinh năm: 1974; địa chỉ: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà X có mặt tại phiên tòa, bà V vắng mặt tại phiên tòa (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là bà Lê Thị X trình bày:

Nguyên trước đây vào khoảng tháng 7/2015 âm lịch, bà X có làm chủ hui; cụ thể như sau: Hui khui lần đầu vào ngày 15/7/2015 âm lịch, kết thúc

vào ngày 15/02/2017 âm lịch, mệnh giá 300.000 đồng/phần, 01 tháng khui 01 lần vào ngày 15 âm lịch, đây hội gồm 20 hội viên, mỗi hội viên tham gia 03 phần, tổng cộng là 60 phần, thỏa thuận tiền hoa hồng (*đầu thảo*) là 150 đồng/phần. Bà V (*tên trong giấy hội là vợ D*) tham gia 03 phần, hội đã khui được 02 lần, đến lần thứ 3 là vào ngày 20/9/2015 âm lịch thì bà V bỏ hội 110.000 đồng để hốt hội được số tiền là: 11.490.000 đồng, trừ tiền huê hồng là 450.000 đồng ($03 \text{ phần} \times 150.000 \text{ đồng}$), bà V nhận được số tiền là: 11.040.000 đồng ($11.490.000 - 450.000 \text{ đồng}$). Sau khi hốt hội bà V đã đóng hội chết đến tháng 10/2016 âm lịch được 15 lần với số tiền là: 12.900.000 đồng. Như vậy bà V còn phải đóng hội chết lại cho bà X với số tiền là: 3.600.000 đồng ($04 \text{ lần hội chết} \times 300.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ phần}$).

Nay bà X đồng ý giảm cho bà V 2.600.000 đồng, bà X xác định chỉ yêu cầu bà V trả cho bà X số tiền nợ hội còn thiếu tổng cộng là: 1.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà X không có yêu cầu gì khác và cũng không có yêu cầu ai khác liên đới trách nhiệm cùng với bà V trả nợ cho bà X.

Quá trình tham gia tổ tụng tại tòa án, bị đơn là bà Nguyễn Ngọc V trình bày:

Bà V thừa nhận có tham gia chơi hội do bà X làm chủ hội như bà X trình bày, bà V đã hốt hội và nhận được 11.040.000 đồng. bà V đã đóng hội chết được đến tháng 10/2016 âm lịch thì ngưng không đóng nữa được tổng cộng là 12.900.000 đồng; còn lại 04 lần hội chết x 03 phần bà V chưa đóng do bà X đã bế hội không khui tiếp và bà X chỉ trả cho các hội viên khác một phần hay phân nửa tiền nợ hội thì hội viên đã xóa hết nợ cho bà X. Đồng thời, bà V đã đóng dư cho bà X số tiền là 1.860.000 đồng so với số tiền hốt được là 11.040.000 đồng. Do đó, bà V không đồng ý trả thêm cho bà X bất kỳ khoản tiền hội nào nữa. Ngoài ra, bà V không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ kiện này với bà X.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ hội còn thiếu tổng cộng là 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn là bà Lê Thị X và bị đơn là bà Nguyễn Ngọc V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bà X và bà V tại phiên tòa không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự **năm 2015**, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Lê Thị X, Hội đồng xét xử nhận thấy.

Bà Nguyễn Ngọc V thừa nhận có tham gia chơi hội do bà X làm chủ, loại hội hưởng huê hồng, đây hội 300.000 đồng/tháng, khai lần đầu vào ngày 15/7/2015 âm lịch, gồm 20 hội viên, mỗi hội viên tham gia 03 phần, tổng cộng là 60 phần, bà V (*tên trong giấy hội là vợ D*) tham gia 03 phần, đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự **năm 2015**.

Tuy nhiên, bà V không đồng ý đóng hội tiếp cho bà X vì bà X đã tuyên bố bế hội không khai tiếp và sau khi bế hội bà X chỉ trả cho các hội viên một phần hay phân nửa tiền nợ hội thì hội viên đã xóa hết nợ cho bà X; đồng thời, bà V cho rằng đã đóng dư cho bà X số tiền là 1.860.000 đồng so với số tiền hội hốt được là 11.040.000 đồng cho nên bà V không đồng ý trả thêm cho bà X bất kỳ khoản tiền hội nào nữa nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên lời trình bày của bà V là không có căn cứ chấp nhận.

Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bà X đã tuyên bố bế hội nhưng bà V là hội viên đã hốt hội cho nên phải có nghĩa vụ đóng hội chết cho chủ hội. Đồng thời, việc bà X thỏa thuận thực hiện trả nợ cho các hội viên và được các hội viên tự nguyện giảm bớt cho bà X do thấy hoàn cảnh của bà X gặp khó khăn là giao dịch riêng giữa bà X với các hội viên khác, không liên quan đến việc bà V còn nợ tiền hội của bà X. Do đó, việc bà V không đồng ý đóng hội tiếp cho bà X với những lý do đã nêu là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại khoản 3 Điều 28 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về quyền của chủ hộ trong hộ hưởng hoa hồng như sau:

“3. Yêu cầu thành viên không góp phần hộ của mình phải hoàn trả phần hộ trong trường hợp chủ hộ đã góp thay cho thành viên đó”.

Tại Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của thành viên do không góp hộ như sau :

“1. Trong trường hợp thành viên không góp phần hộ khi đến kỳ mở hộ thì thành viên đó phải thanh toán đủ phần hộ còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc hộ và bồi thường thiệt hại nếu có...”.

Do đó, xét yêu cầu của bà X yêu cầu bà V trả số tiền nợ hui của 04 lần hui chết, mỗi lần là 900.000 đồng, thành tiền là 3.600.000 đồng; bà X tự nguyện giảm cho bà V 2.600.000 đồng, chỉ yêu cầu bà V trả số tiền nợ hui là 1.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bà phải có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền nợ hui còn thiếu tổng cộng là 1.000.000 đồng. Bà X không yêu cầu tính lãi và cũng không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, Điều 25, Điều 28 và Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu phurong.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xứ:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc V trả cho bà Lê Thị X số tiền nợ hui còn thiếu tổng cộng là: 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Ngọc V nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

+ Bà Lê Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 06436 ngày 23/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị X mà bà Nguyễn Ngọc V chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Danh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Trần Quốc Danh